

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Trần Lệ N**, Sinh năm: 1970

HKTT: 307 N, phường V, Rạch Giá, Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: **Phạm Sơn T**, sinh năm: 1964

HKTT: 307 N, phường V, Rạch Giá, Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết sớm của các đương sự và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Lệ N và ông Phạm Sơn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà N và ông T có 04 người con chung là Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 23/10/1986; Phạm Thị Thanh H, sinh ngày: 17/11/1989; Phạm Thị

Thanh T, sinh ngày: 19/3/1991; Phạm Thành D, sinh ngày 15/5/1997. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà N và ông T có văn bản thỏa thuận thống nhất chia tài sản chung trước khi hòa giải và yêu cầu Tòa án công nhận, cụ thể như sau:

+ 02 căn nhà gắn liền với đất tại khu phố H, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương. Các bên thống nhất bà Trần Lệ N sẽ nhận căn nhà gắn liền với đất theo giấy AB 964564 được cấp ngày 24/10/2005; Ông Phạm Sơn T nhận căn nhà gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Đ 136235 được cấp ngày 29/7/2004.

+ Ông T đồng ý giao cho bà N căn nhà gắn liền với đất theo giấy chứng nhận W742134 được cấp ngày 29/9/2004, biến động sang tên bà N ông T ngày 24/10/2018, đất tọa lạc khu phố 4, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà N thống nhất giao căn nhà gắn liền với đất cho ông T theo giấy chứng nhận AB 884355 được cấp ngày 27/4/2007, biến động sang tên bà N ông T ngày 04/6/2007, đất tọa lạc tại khu phố Kiên Tân (khu phố Ba Hòn cũ), thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang và giao cho ông T phần đất theo giấy chứng nhận CY 788227 cấp ngày 27/5/2022 tọa lạc tại khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

+ Ông T thống nhất hoàn trả lại cho bà N số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thời hạn giao tiền chậm nhất vào ngày 01/02/2023.

Bà N rút yêu cầu đối với yêu cầu chia 1.250.000.000đ (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Kiên Long. Do đó đình chỉ yêu cầu này của bà Trần Lệ N.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

* Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$, theo đó mỗi người nộp 75.000đ. Bà N tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.250.000đ theo biên lai thu tiền số 0009051 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Sau khi khấu trừ bà Trần Lệ N được nhận lại 48.100.000đ (Bốn mươi tám triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với án phí dân sự sơ thẩm, do đương sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến

hành hòa giải thì đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- UBND phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh